

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex quay đầu giảm điểm và chấm dứt chuỗi tăng 7 phiên liên tiếp

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VJC, PNJ

[Cập Nhật Công Ty]

Báo cáo ĐHCĐ CTCP FPT (FPT: HSX)

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở

DD/MM/YYYY

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	757.94	-0.31
VN30	695.74	-0.30
HĐTL VN30	682.00	+0.26
HNXIndex	106.18	+1.05
HNX30	200.22	+1.18
UPCoM	50.63	-0.22
USD/VNĐ	VND23,436	-0.39
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.14	+5
Lãi suất qua đêm (%)	2.02	-42
Dầu (WTI, \$)	22.76	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,686.90	+0.19

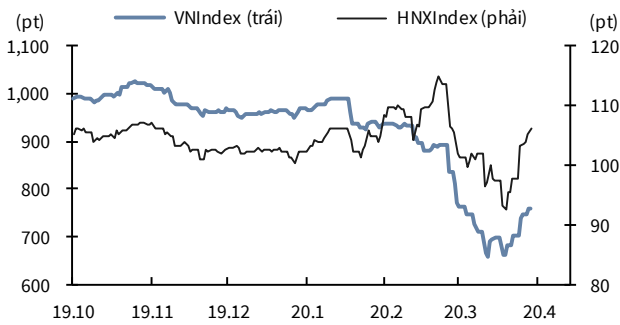


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	757.94 (-0.31%)
KLGD (triệu CP)	295.3 (+11.6%)
GTGD (triệu US\$)	175.9 (-5.9%)
HNXIndex	106.18 (+1.05%)
KLGD (triệu CP)	49.9 (+4.0%)
GTGD (triệu US\$)	19.5 (-0.9%)
UPCoM	50.63 (-0.22%)
KLGD (triệu CP)	19.8 (+12.5%)
GTGD (triệu US\$)	6.4 (-21.0%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-4.8

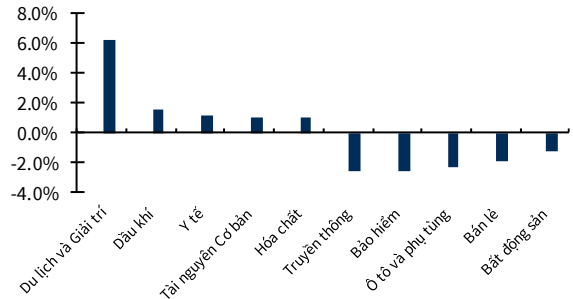
Áp lực bán gia tăng vào phiên chiều ở nhóm cổ phiếu ngân hàng đẩy chỉ số VNIndex quay đầu giảm điểm và chấm dứt chuỗi tăng 7 phiên liên tiếp trước đó. Thông tin từ NHNN cho biết dư nợ tín dụng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 đã lên tới 2 triệu tỷ đồng, chiếm gần 1/4 dư nợ toàn hệ thống và gấp đôi con số ước tính cách đây 1 tháng, cùng ước tính tỷ lệ nợ xấu sẽ ở mức 3-3.7% vào cuối năm 2020 đẩy hàng loạt cổ phiếu ngành ngân hàng điều chỉnh vào cuối phiên như BID (-2.1%), CTG (-1.8%), MBB (-1.6%)... Lo ngại về nợ xấu cũng khiến nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có phiên điều chỉnh trên diện rộng ở VIC (-1%), VHM (-2.8%), DXG (-1.4%)... Trong khi đó, thông tin từ VJC (+7%) về việc hãng bay này sẽ nối lại các đường bay từ ngày 16/4 giúp các cổ phiếu hàng không tăng mạnh với ACV (+7.5%), HVN (+6.8%)... Nhóm cổ phiếu dệt may như TNG (-4.9%), TCM (-2%)..., và thủy sản như VHC (-3.2%), MPC (-3.9%)... cũng đồng loạt điều chỉnh sau các phiên tăng mạnh vừa qua. Trong khi đó, cổ phiếu ngành dầu khí có diễn biến phân hóa với các cổ phiếu tăng điểm như GAS (+0.1%), PLX (+1.9%)... trong khi các cổ phiếu giảm điểm bao gồm PVD (-2.5%), PVS (-0.8%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng tập trung ở VIC (-1%), HDB (-3.15%), STB (-2%)...

VN Index & HNX Index



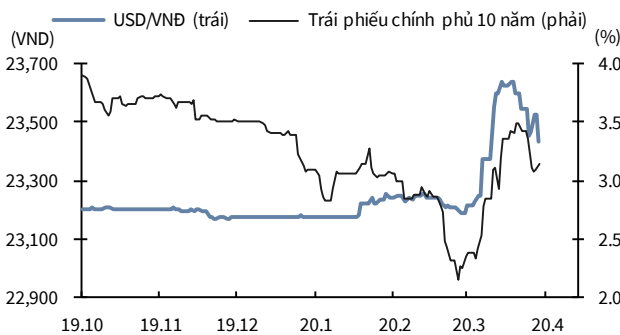
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



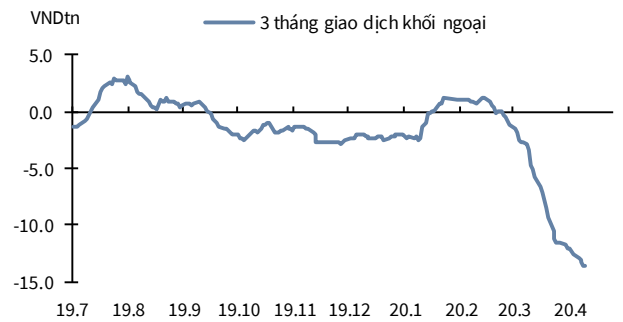
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

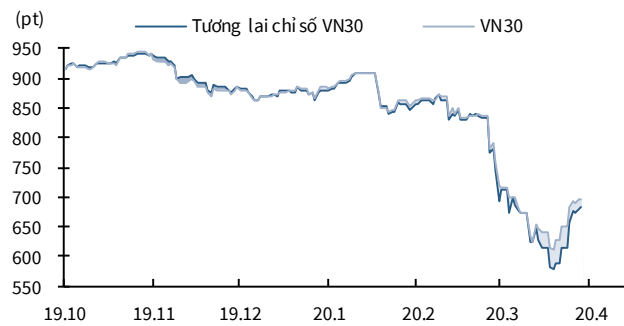
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	695.74 (-0.30%)
VN30 tương lai	682.0 (+0.26%)
Mở cửa	680.2
Cao nhất	686.0
Thấp nhất	672.1

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm, đi ngược diễn biến giảm về cuối phiên của chỉ số VN30 Index do áp lực bán từ nhóm cổ phiếu ngân hàng. Theo đó, chênh lệch âm của F2004 với chỉ số VN30 Index được thu hẹp xuống còn -13.7 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức cao với giao dịch đã xuất hiện nhiều hơn ở F2005. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, bán ròng nhẹ ở F2004.

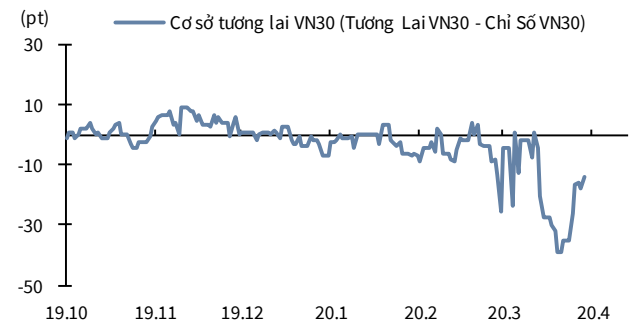
Hợp đồng	213,681 (+8.0%)
KL HĐ mở OI	N/A

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



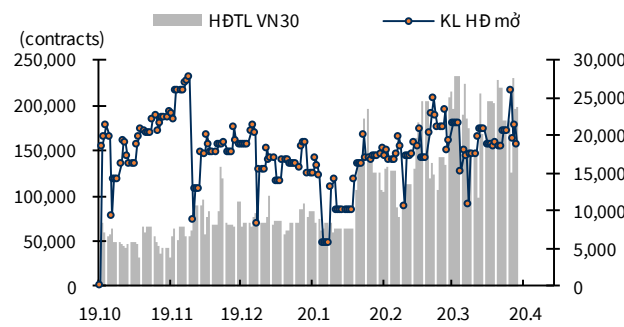
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



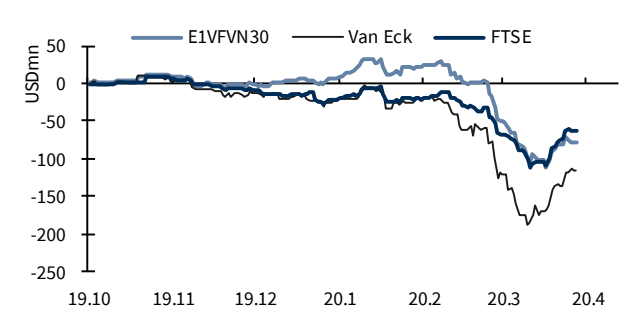
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

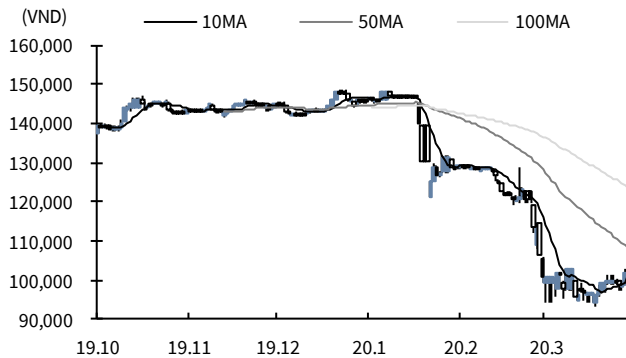
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

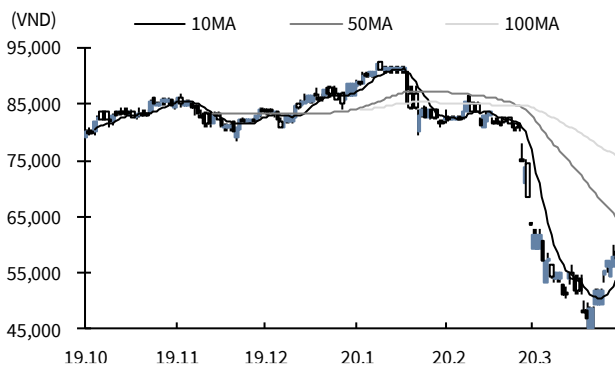
Vietjet (VJC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VJC tăng 7% lên 109,100VNĐ/cp.
- VJC vừa thông báo sẽ khai thác trở lại các đường bay nội địa từ 16/4/2020. Đây là thời điểm kết thúc thời gian cách ly xã hội theo chỉ thị 16 của Chính phủ.
- Để kích cầu khách hàng sau khi kết thúc dịch Covid-19 VJC đã tung ra chương trình Power Pass. Theo đó khách hàng có thể mua trước 1 trong 2 gói dịch vụ bay không giới hạn trên các chặng nội địa của VJC: gói SKY6, thời gian bay đến trước 30/9/2020 với giá gần 9 triệu; và gói SKY16, thời gian bay đến 31/3/2021 với giá gần 17 triệu. Mức giá này chưa bao gồm VAT và phí hệ thống khi bay.

Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PNJ giảm -0.7% xuống 57,600 VNĐ/cp.
- PNJ ước tính KQKD quý 1/2020 với lợi nhuận đạt 411 tỷ đồng (-4% YoY) và doanh thu đạt 5,000 tỷ đồng (+5% YoY). Lãnh đạo công ty cho biết mặc dù hoạt động kinh doanh chịu ảnh hưởng tiêu cực vào tháng 2 và tháng 3 khi dịch bùng phát, tuy nhiên công ty cũng nhận thấy có sự dịch chuyển mua sản phẩm trang sức của khách hàng trong mùa dịch. Khách hàng nhắm tới các sản phẩm trang sức có giá trị tích lũy cao hơn như vàng nhẫn và vàng miếng. Do đó, công ty tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vàng miếng từ đầu tháng 3.

Báo cáo đại hội cổ đông – CTCP FPT (FPT:HSX)

Tổng kết năm 2019, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tăng 19.7% yoy

— Năm 2019 là năm đầu tiên FPT chính thức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số và đã đem lại những kết quả tích cực. Doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 27,717 tỷ VND, tăng 19.4% yoy, LNST của công ty mẹ đạt 3,135 tỷ VND, tăng 19.7% yoy, vượt 4% so với kế hoạch đề ra.

Kết quả kinh doanh quý I/2020 vẫn duy trì khởi sắc, dự kiến giảm kế hoạch kinh doanh do ảnh hưởng của dịch.

- Doanh thu Q1/2020 dự kiến tăng 16.0% yoy, LNST dự kiến tăng 19.0% yoy. Theo thông tin từ ban lãnh đạo, mảng xuất khẩu phần mềm trong quý 1 và quý 2 chịu ảnh hưởng không đáng kể từ dịch do vẫn đang triển khai các hợp đồng kí trước.
- Ban lãnh đạo FPT đã đặt kế hoạch doanh thu đạt 32,450 tỷ VND, tăng 17.1% yoy; LNST đạt 5,510 tỷ VND, tăng 18.1% yoy, tuy nhiên trước diễn biến dịch phức tạp sẽ phải điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh theo các kịch bản khác nhau. Dự kiến tăng trưởng quý 2 sẽ giảm 15% so với kế hoạch ban đầu chủ yếu do mảng Viễn Thông sẽ chịu tác động lớn khi các khách hàng cắt giảm quảng cáo và chi tiêu, các doanh nghiệp hạn chế mở mới trong giai đoạn dịch làm giảm tăng trưởng của khối khách hàng doanh nghiệp.

FPT tìm kiếm cơ hội trong đại dịch

- Trong thời điểm đại dịch, các doanh nghiệp phải đánh giá các dự án công nghệ sẽ được cắt giảm hay duy trì, nếu duy trì sẽ đánh giá lại khả năng hoàn thành đúng chất lượng và kịp thời hạn của đối tác. Hiện tại với diễn biến phong tỏa phức tạp tại Trung Quốc Và Ấn Độ, FPT kì vọng sẽ có được những hợp đồng mới quy mô lớn sau khi các đối tác thực hiện đánh giá lại.
- Theo đánh giá của KBSV, ảnh hưởng từ dịch Covid-19 đến FPT sẽ không tiêu cực như đối với một số ngành nghề khác do: (1) Đối với mảng công nghệ: tổng cầu có thể giảm do các doanh nghiệp cắt giảm ngân sách nhưng các doanh nghiệp nếu muốn hoạt động tốt trong giai đoạn dịch vẫn sẽ phải tìm giải pháp công nghệ để cải thiện hoạt động. (2) Mảng Viễn Thông tăng trưởng sẽ chậm lại nhưng cơ bản vẫn duy trì doanh thu và lợi nhuận từ các thuê bao cũ.

Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức 20% bằng tiền mặt và chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%

- ĐHCĐ đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020. Cụ thể, năm 2019, FPT chi trả 20% cổ tức tiền mặt trong đó 10% đã tạm ứng trong Q3/2019 và 10% còn lại sẽ chi trả trong Q2/2020. Cùng với đó, FPT sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối, tỷ lệ 15%. Năm 2020, FPT dự kiến vẫn duy trì trả 20% cổ tức bằng tiền mặt bất chấp những khó khăn từ dịch bệnh.

Thông qua kế hoạch phát hành ESOP cho người lao động và lãnh đạo

- Đối với người lao động, dự kiến khối lượng cổ phiếu phát hành không quá 0.5% tổng khối lượng cổ phiếu lưu hành. Việc phát hành được thực hiện theo lộ trình 3 năm từ năm 2021-

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

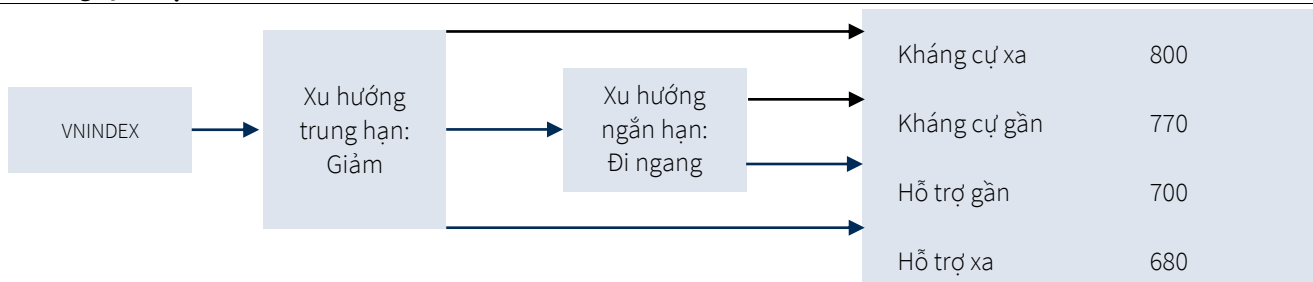
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex quay lại trạng thái giằng co biên độ hẹp, hình thành mẫu nến doji
- Với mẫu nến có phần trung tính này, cơ hội tăng/giảm điểm trong phiên kế tiếp khá cân bằng nhau. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng dư địa hồi phục trong ngắn hạn còn khá hẹp trong khi rủi ro đảo chiều đang dần tăng cao, đặc biệt khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự mạnh 77x.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận phiên giao dịch giằng co với mẫu nền spinning.
- Với mẫu nền có phần trung tính này, cơ hội tăng/giảm điểm trong phiên kế tiếp khá cân bằng nhau. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng dư địa hồi phục trong ngắn hạn còn khá hẹp trong khi rủi ro đảo chiều đang dần tăng cao, đặc biệt khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự mạnh 72x.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nâng dần vị thế SHORT qua đêm nếu chỉ số tiếp cận vùng kháng cự.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

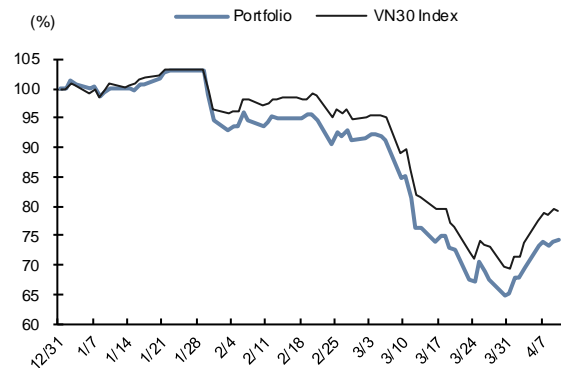
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.30%	0.39%
Tăng lũy kế (YTD)	-20.85%	-25.86%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 10/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	71,700	-1.8%	-38.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa hàng và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đạt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,650	0.2%	-19.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	57,600	-0.7%	-24.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,550	-1.6%	-21.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,350	1.7%	-10.7%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đệm lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cố tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,400	-1.0%	20.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	19,450	-1.8%	-20.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	109,100	7.0%	-15.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	18,800	1.3%	-19.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,950	0.4%	-12.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCB	-0.6%	23.7%	35.4
VNM	-0.5%	58.7%	15.1
MSN	1.4%	36.0%	14.7
NLG	0.2%	47.5%	7.8
HCM	0.3%	53.8%	6.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	0.0%	15.7%	0.8
VCS	-1.5%	2.5%	0.2
IDV	-0.3%	14.2%	0.2
SD6	0.0%	13.2%	0.0
SDT	3.5%	7.6%	0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng cá nhân & Gia dụng	12.0%	PNJ, MSH
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11.4%	GAS, POW
Du lịch và Giải trí	10.6%	VJC, HVN
Ô tô và phụ tùng	10.4%	TCH, DRC
Dịch vụ tài chính	10.1%	SSI, HCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	17.2%	PLX, PVD
Bảo hiểm	10.4%	BVH, PGI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.4%	GAS, PPC
Du lịch và Giải trí	6.7%	VJC, HVN
Hóa chất	4.7%	DPM, DCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-1.4%	PNC, YEG
Dầu khí	3.5%	PVD, PLX
Công nghệ thông tin	4.4%	ICT, ITD
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.0%	THI, PDN
Tài nguyên Cơ bản	5.7%	DTL, POM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-33.4%	YEG, PNC
Bán lẻ	-7.8%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-4.7%	TCH, HHS
Ngân hàng	-4.2%	VPB, CTG
Xây dựng và Vật Liệu	-3.5%	CTI, CII

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (USD triệu)	Room còn lại (% - 1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	95,000	321,331 (13,710)	109,736 (4.7)	22.3	43.4	21.5	30.5	8.0	14.1	3.8	3.2	-1.0	4.4	-2.8	-17.4
	VHM	VINHOMES JSC	67,100	220,726 (9,418)	68,605 (2.9)	34.3	8.1	6.9	35.4	38.4	32.5	2.6	1.9	-2.8	16.3	-12.3	-20.9
	VRE	VINCOM RETAIL JS	23,800	54,081 (2,308)	69,109 (2.9)	17.3	17.7	14.2	14.0	10.8	12.1	1.9	1.7	0.4	22.1	-9.8	-30.0
	NVL	NOVA LAND INVES	52,000	50,416 (2,151)	28,913 (1.2)	32.4	18.7	18.3	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	0.0	0.2	-1.9	-12.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	19,900	10,834 (462)	7,405 (0.3)	4.9	9.2	8.3	18.4	14.7	15.2	1.3	1.2	-0.5	8.7	-15.3	-26.0
	DXG	DATXANH GROUP	9,040	4,690 (200)	20,824 (0.9)	7.2	3.8	3.1	-6.2	14.1	17.6	0.5	0.5	-1.4	8.8	-28.3	-37.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	70,600	261,847 (11,172)	106,472 (4.5)	6.3	14.0	11.7	17.9	21.7	20.5	2.5	2.1	-0.6	7.8	-11.6	-21.7
	BID	BANK FOR INVESTM	36,900	148,412 (6,332)	52,085 (2.2)	12.1	17.8	13.9	13.1	12.8	12.4	1.9	1.6	-2.1	7.6	-13.0	-20.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	16,750	58,627 (2,501)	45,326 (1.9)	0.0	5.3	4.6	8.9	17.1	17.6	0.8	0.7	-0.9	5.7	-19.1	-28.9
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,450	72,420 (3,090)	139,197 (5.9)	0.3	7.5	5.1	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	-1.8	3.5	-20.6	-6.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	18,650	45,464 (1,940)	81,820 (3.5)	0.1	4.8	4.1	11.8	20.5	19.7	0.9	0.7	-0.8	6.3	-28.3	-6.8
	MBB	MILITARYCOMMERC	15,550	37,498 (1,600)	115,807 (4.9)	0.0	4.1	3.6	19.3	21.4	20.9	0.8	0.7	-1.6	5.4	-18.8	-25.2
	HDB	HDBANK	20,000	19,318 (824)	37,811 (1.6)	7.6	5.1	4.3	17.0	21.4	20.7	0.8	0.7	-3.1	2.3	-22.5	-27.4
	STB	SACOMBANK	9,010	16,251 (693)	104,537 (4.5)	12.4	6.0	4.8	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	-2.0	7.9	-21.0	-10.3
	TPB	TIENPHONGCOMME	17,200	14,045 (599)	7,601 (0.3)	0.0	3.7	3.5	44.5	25.7	21.6	0.9	-	-1.1	2.7	-18.1	-18.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,150	18,626 (795)	6,678 (0.3)	0.0	20.1	20.6	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	-0.3	-0.3	-10.6	-14.9
Bảo hiểm	BVH	BAOVIETHOLDING	46,000	34,147 (1,457)	29,852 (1.3)	20.2	26.2	20.5	4.4	7.3	9.1	1.7	1.6	-2.5	8.7	-5.5	-32.9
	BMI	BAOMINHINSURANC	16,100	1,471 (063)	3,333 (0.1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.8	3.9	-24.1	-35.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,300	7,993 (341)	47,793 (2.0)	48.3	8.2	7.5	-11.9	10.5	10.6	-	-	0.8	16.4	-0.8	-14.5
	VCI	VIETCAPITALSEC	17,600	2,891 (123)	3,042 (0.1)	65.2	-	-	-	14.1	-	-	-	7.0	17.3	-31.0	-40.3
	HCM	HOCHIMINH CITY	15,450	4,718 (201)	25,778 (1.1)	46.2	4.4	-	15.7	12.5	-	-	-	0.3	21.7	-5.2	-27.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,500	2,399 (102)	6,311 (0.3)	10.4	-	-	-	10.4	-	-	-	0.0	3.1	-14.8	-20.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	99,600	173,441 (7,400)	178,496 (7.6)	41.3	17.6	16.3	3.7	38.2	38.9	5.9	5.4	-0.5	4.8	-2.1	-14.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	141,000	90,421 (3,858)	9,538 (0.4)	36.6	19.7	16.6	7.5	24.3	26.5	4.5	4.0	0.7	12.8	-9.2	-38.2
	MSN	MASANGROUP CORP	60,200	70,371 (3,003)	143,113 (6.1)	13.0	26.3	20.7	-30.0	7.5	8.3	1.7	1.5	1.3	15.1	14.9	6.5
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,700	14,079 (601)	4,700 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	3.3	-3.8	-8.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	109,100	57,151 (2,438)	37,145 (1.6)	11.3	13.5	11.4	-9.5	25.6	27.3	3.3	3.0	7.0	9.2	-4.7	-25.4
	GMD	GEMADEPT CORP	16,400	4,870 (208)	6,384 (0.3)	0.0	11.9	10.4	-53.2	7.3	8.3	0.8	0.8	-0.6	7.9	-8.9	-29.6
	CII	HOCHIMINH CITY	18,400	4,560 (195)	16,982 (0.7)	23.9	5.2	5.4	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	1.7	-1.9	-16.2	-18.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,100	2,327 (099)	67,562 (2.9)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-4.2	10.2	-36.7	-76.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,900	7,275 (310)	18,016 (0.8)	33.8	8.7	6.5	-12.1	9.6	15.5	1.0	1.0	0.0	7.2	-3.9	-23.0
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,500	4,082 (174)	10,110 (0.4)	2.6	7.5	7.9	-37.5	6.7	6.1	0.4	-	-1.5	10.9	-17.7	4.3
	REE	REE	30,350	9,410 (402)	19,732 (0.8)	0.0	5.5	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	1.7	5.2	0.2	-16.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu, USD Mn)	Room còn lại (%,-1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	67,100	128,426 (5,480)	50,928 (2.2)	45.6	16.5	11.5	-15.5	16.5	22.2	2.6	2.4	0.1	13.3	-2.0	-28.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,400	5,297 (226)	7,319 (0.3)	31.5	7.6	7.0	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.2	-0.5	7.9	-5.2	-15.0
	PPC	PHALAI THERMAL	24,350	7,807 (333)	5,454 (0.2)	32.6	7.6	7.5	-6.4	17.2	17.1	1.3	1.2	0.8	9.7	-2.6	-9.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	18,800	51,908 (2,215)	170,664 (7.3)	12.5	6.2	4.8	-1.1	17.5	19.2	0.9	0.8	1.3	6.5	-13.2	-20.0
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,700	5,361 (229)	14,256 (0.6)	31.2	10.2	9.3	-7.5	7.2	7.5	0.7	0.7	0.0	10.5	12.8	5.8
	DCM	PETROCA MAU FER	6,400	3,388 (145)	4,451 (0.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	1.1	12.5	8.1	-1.5
	HSG	HOA SEN GROUP	5,600	2,370 (101)	23,979 (1.0)	31.3	6.0	4.5	0.0	7.0	8.5	0.4	0.3	0.0	7.7	-20.3	-28.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	10,650	1,823 (078)	18,174 (0.8)	37.1	4.6	7.8	51.8	14.8	9.0	0.5	0.5	-2.3	3.4	-6.2	-16.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	40,750	48,526 (2,070)	32,221 (1.4)	6.8	12.6	10.5	7.8	18.6	21.1	2.4	-	1.9	2.1	-7.0	-27.2
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,330	3,929 (168)	45,794 (2.0)	34.4	20.3	10.5	12.6	1.5	3.0	0.3	0.3	-2.5	23.7	-13.6	-38.0
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,180	2,584 (110)	12,750 (0.5)	20.5	4.9	4.4	-9.6	11.5	12.2	0.5	0.5	2.0	6.6	-16.5	-45.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	71,700	32,467 (1,385)	127,828 (5.5)	0.0	8.0	6.5	15.5	29.9	30.7	2.1	1.6	-1.8	9.6	-23.6	-37.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	57,600	12,971 (553)	52,491 (2.2)	0.1	11.2	9.5	11.8	25.0	24.1	2.5	2.0	-0.7	11.0	-21.8	-33.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,800	1,469 (063)	3,480 (0.1)	68.8	30.0	23.0	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	-2.4	0.2	-30.6	34.6
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,000	1,185 (051)	5,420 (0.2)	6.2	6.6	6.6	-27.4	13.3	12.0	0.8	0.7	-5.4	18.1	-21.1	-28.7
	PHR	PHUOCHOA RUBBER	41,900	5,677 (242)	20,525 (0.9)	40.7	5.3	5.8	30.3	38.0	30.4	1.9	1.6	2.9	15.3	-6.1	9.7
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,200	11,663 (498)	3,078 (0.1)	45.7	18.4	17.6	4.6	18.9	18.7	3.2	2.9	2.5	9.0	-0.3	-2.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	57,000	4,276 (182)	1,040 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.5	6.1	-8.8	5.0
IT	FPT	FPT CORP	46,400	31,629 (1,350)	101,816 (4.3)	0.0	9.2	7.9	19.6	24.9	25.8	2.1	1.8	-1.0	4.0	-10.3	-20.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.